***\* Phân biệt đúng (Đ) /sai (S) các câu từ 10.94 đến 10.127:***

10.94. Thường tra mắt acetylcholin clorid 1% gây co đồng tử.

10.95. Truyền pralidoxim clorid giải độc qúa liều ambenonium clorid.

10.96. Neostigmin bromid là alcaloid từ hạt cây đậu Calaba.

10.97. Echothiophat iodid bị chuyển màu khi tiếp xúc với ánh sáng.

10.98. Uống pilocarpin .HCl chống khô miệng sau chiếu xạ.

10.99. Bethanechol clorid bền trong không khí, ánh sáng.

10.100. Uống propanthelin bromid kéo dài sẽ đau đầu do tăng nhãn áp.

10.101. Tiêm atropin sulfat thường xuyên sẽ bị khô miệng, khô da.

10.102. Dicycloverine có đủ tác dụng antimuscarinic như atropin.

10.103. Homatropin hydrobromid là thuốc antimuscarinic đa tác dụng giống như

 atropin sulfat.

10.104. Atropin là alcaloid của một số cây thuộc họ *Solanaceae.*

10.105. Pilocarpin được điều chế bằng tổng hợp toàn phần.

10.106. Tiếp xúc với thuốc trừ sâu lân hữu cơ nên uống pralidoxim clorid

 để đề phòng ngộ độc chậm.

10.107. Để tiếp xúc với các ion Fe3+, Cu2+, Co2+..., cả 2 dạng muối salicylat và

 sulfat của physostigmin đều dễ chuyển sang màu đỏ.

10.108. Propanthelin bromid là thuốc antimuscarinic dùng chữa hen.

10.109. Tiêm atropin sulfat có thể giải độc quá liều edrophonium clorid.

10.110. Khí CO2 trong không khí làm hỏng dung dịch acetylcholin clorid.

10.111. Tiêm dung dịch echothiophat iodid 0,25% chống nhược cơ.

10.112. Khắc phục quá liều bethanechol clorid bằng tiêm atropin sulfat.

10.113. Hyoscyamin là đồng phân tả tuyền của atropin.

10.114. Dicyclomin hydroclorid tác dụng ưu thế làm giãn đồng tử.

10.115. Tra tropicamid giãn đồng tử nhanh hồi phục hơn tra homatropin.

10.116. Physostigmin gây tăng tiết nước bọt kém hơn neostigmin.

10.117. Homatropin là alcaloid từ một số cây họ *Solanaceae*.

10.118. Hiệu lực giãn cơ trơn của hyoscyamin cao hơn atropin .

10.119. Tiếp xúc với không khí, ánh sáng neostigmin bromid biến màu chậm hơn

 physostigmin salicylat.

10.120. Nên bọc giấy màu đen khi bảo quản atropin sulfat.

10.121. Đau do co thắt mật, uống dicyclomin hydroclorid không hiệu qủa.

10.122. Xịt khí dung ipratropium bromid đủ hiệu lực trị hen phế quản.

10.123. Hiệu lực giãn cơ trơn ruột của hyoscine yếu hơn atropin.

10.124. Methscopolamin bromid là antimuscarinic chọn lọc giãn cơ trơn

10.125. Uống butylscopolamin bromid chữa khỏi đau bụng do co thắt ruột.

10.126. Quang phổ UV phù hợp định lượng propanthelin bromid trong viên.

10.127. Ipratropium bromid là thuốc antimuscarinic ưu thế trị hen.